

Bản án số: 37/2021/HS-PT

Ngày: 08/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Chính

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Văn Tuấn**

Ông **Đinh Hải Toàn**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo kháng cáo: **Phạm Văn T**, sinh ngày 10/5/1978 tại QY, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 1, xã Hoàng Tân, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr và bà Trương Thị Th; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/8/2020, hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00' phút ngày 13/7/2020, Phạm Văn T đi ra bên Cái Dầm thuộc địa phận Thôn 1, xã HT, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh, thì thấy chiếc thuyền gỗ dài khoảng 7,5m, chiều ngang 2,16m, có lắp hệ thống máy vận hành gồm 01 (một) động cơ nhãn hiệu QUANGCHAI, và một chân vịt bằng kim loại + hộp số đuôi, của anh Lưu Xuân H (sinh năm 1983, trú tại: Thôn 2, xã HT, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh) đang neo đậu tại bên không có

người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thuyền đem bán lấy tiền ăn tiêu. T lên thuyền tháo neo rồi nổ máy, điều khiển đến bến Do (thuộc khu Tân Lập 4, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) để cất giấu và tiêu thụ. Trên đường đi, T gọi điện cho Vũ Văn Th (sinh năm 1976, trú tại: khu Yên Lập Tây, phường MT, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh) nhờ gửi hộ chiếc thuyền, Th đồng ý và dẫn T đến bãi đỗ thuyền do ông Nguyễn Văn T trông giữ tại khu vực bến Do để gửi thuyền. Sau đó T có nhờ Th và ông T nếu có ai hỏi mua thuyền thì bán hộ. Khi biết chiếc thuyền T gửi là do T trộm cắp mà có, ông T đã chủ động giao nộp chiếc thuyền cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Quảng Yên, kết luận: 01 (một) thuyền mảng dài 7,5m, chiều ngang 2,16m có giá trị 18.000.000đ; 01 (một) động cơ nhãn hiệu Quangchai (đã qua sử dụng) có giá trị 2.800.000đ; 01 (một) chân vịt 54 làm bằng đồng có giá trị 500.000đ; 01 (một) hộp số đuôi có giá trị 700.000đ. Tổng giá trị tài sản là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Chiếc thuyền mảng gỗ cùng động cơ, chân vịt và hộp số, sau khi thu giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Lưu Xuân H, anh H không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/11/2020, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo và trình bày lý do là bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã có ý thức bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét và đánh giá và tuyên xử bị cáo mức hình phạt 15 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên

bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00' phút ngày 13/7/2020, tại bến Cái Dầm thuộc Thôn 1, xã HT, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T đã có hành vi trộm cắp một chiếc thuyền mảng bằng gỗ có lắp đặt hệ thống máy vận hành, trị giá 22.000.000 đồng, của anh Lưu Xuân H. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo đây là tình tiết mới theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Vì vậy kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận; không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/4/2021) về tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã HT, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[4] Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn T của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Phạm Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS, CA; TTG Công an tỉnh Q.Ninh;
- CA, VKS, TA, THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HCTP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Chinh